

CÁI CHẾT NHẸ HƠN LÔNG HỒNG CỦA NHỮNG BẬC TÀI HOA (2)

(Tập ghi)

HAI ĐỨA EM TÔI.

I.

Từ Nam Cali về lúc 1:30 khuya, tâm hồn đang còn bần thần theo sự cô đơn của đứa em gái, định không viết (hay ngưng viết) một thời gian... nào dè mở máy ra gặp ngay lá thư của cậu độc giả Nguyễn Văn Hùng mù cả hai mắt (ở Hà Nội):

Thưa Cô, con đang đọc từng bài Cô gửi. Giờ đọc tới loạt bài “Từng Lớp Học Trò”. Mỗi ngày con chỉ dám đọc một bài thôi bởi sợ rằng khi đọc liền thì sẽ vui đi niềm rung cảm của con tim. Như vậy thật có lỗi với Cô, nhà văn, nhà giáo "làm chơi, ăn thật" (như Cô viết).

Lại còn có một nỗi sợ khác nữa là sợ hết bài của Cô để đọc Cô ạ. Cô viết đòi quá! thật quá! không lên gân, mô phạm, dạy bảo. Nhưng khi đọc xong bài nào là con lại phải ngồi ngẫm lại đời mình, tự hỏi liệu có thể tạo cho mình một cuộc sống tình cảm nhân hậu như vậy không?

Con dùng hai câu thơ thường dẫn của Giáo sư Linh mục Nguyễn Văn Thành (người đã dành trọn đời cho việc giáo dục trẻ tự kỷ, trẻ khiếm trí, khiếm ngôn, khiếm sức):

“Đêm bao tổ lòng đại dương vẫn lặng.

Ngày sương mù trong lòng trời vẫn nắng.”

Cô là một trong những người như vậy.

Con chúc Cô luôn khỏe để viết lên những trang viết ắp đầy tình nhân ái giữa một xã hội ưa sự hào nhoáng, chớp giật hời hợt và chóng quên này.

Con, Joseph Hùng mù.

Ngày sương mù trong lòng trời vẫn nắng.

□

Thế là ngồi thần thờ, trí óc vẫn vờ theo năm chữ “nợ đời chưa trả dứt” đã nói cùng em gái và anh Lưu Chánh Quỳnh chiều hôm qua trong phòng khách nhà em tại Nam Cali...

Chiều hôm nay, trong phòng khách nhà tôi ở San Jose, ngồi trò chuyện cùng hai cô học trò, chữ “Nợ” được đưa ra chia xẻ. Ai cũng có nỗi đau khổ sâu xa trong đời sống, nhất là trên khía cạnh con cái. Lòng mẹ thương con chan hòa hơn theo sự bất hạnh của con.

Nhớ đến bài viết của Kiều My (Một Bầu Trời Đầy Sao Với Pâques) đăng trên Website Văn Uyển được tôi đọc miên man qua cell phone trên chiếc xe San lái từ Santa Ana về San Jose khuya hôm qua mà tâm trạng xúc động vẫn còn đeo đẳng.

“Mỗi người một số phận” là câu tôi hay tự bào chữa cho mình để trốn chạy một nỗi hối hận vô căn cứ bất cứ khi nào nghĩ về My Châu và Kiều My. Tôi thấy mình có lỗi với người mẹ đã chết, và có lỗi luôn với cả hai đứa em đang còn sống trong thế giới tâm thức riêng em. (Trên hết, cái lỗi chính ở chỗ đã “bỏ quên” văn chương của Kiều My quá lâu; lại cũng vì “một nỗi tự trọng rẻ tiền nào đó” mà đành bỏ quên luôn đứa em kia một mình với chúng ung thư cổ họng bên trời Bruxel- les xa xôi lạnh lẽo.)

Hai ngày trước cùng vợ chồng San-Tú và anh Lưu Chánh Quỳnh xuống Nam Cali. Đi thăm Kiều My (phần tôi) và gặp lại những người bạn nhạc sĩ ngày cũ (phần anh Lưu Chánh Quỳnh) là mục đích chính.

Giây phút thứ nhất đối mặt nhau rõ là ngỡ ngàng trên cái nhìn về em gái. Trông em lơ lảo mắt hôn. Thật xót xa thương cảm. Nhưng rồi, âm nhạc hòa tấu giữa piano và flute đã làm em “sống lại” được một tối, một ngày.

(Ở điểm này, phải cảm ơn anh Lưu Chánh Quỳnh thật nhiều).

Bài viết đọc trên cell phone chiều hôm qua thấy mượt mà tình cảm của một người mẹ. Tôi không ngờ bên dưới bề ngoài bất thường khiến anh chồng đâm đơn ly dị và hai đứa con sợ hãi xa lánh, em tôi còn ẩn giấu một tấm lòng biển rộng cho con (nhất là đứa con trai). Tôi nghĩ, giá mà Pâques đọc được bản văn Một Bầu Trời Đầy Sao Với Pâques thì hẳn sẽ hiểu được ngàn nào sự hoài niệm đau đớn trong trái tim người mẹ đáng thương của mình!

Nhưng rồi lại nghĩ, tất cả đều là số mệnh. Hai đứa con Kiều My nào muốn có trong đời một người mẹ đầu óc rối loạn. Và đứa em gái cũng nào muốn phải xa lìa hai dùm ruột của mình!

Những Con Chữ là cái cầu nối hay ho nhất cho tình cảm thiêng liêng giữa con và mẹ; là lời giải bày sâu xa cho tình cốt nhục chị em; rốt lại, chính Những Con Chữ cũng chịu chung số phận đau khổ của con người mang cái định mệnh bất hạnh, nên đành phải chào thua, bái lạy.

Tại phòng nhạc chiều nay, nghe hai cô học trò nói lên nỗi niềm sâu xa theo bệnh trạng của con, tôi chợt hiểu hơn bao giờ sự đau đớn của mẹ già một đời đau khổ theo những đau khổ trong số phận từng mỗi đứa con.

Hoài cảm Kiều My viết cho con trai, tôi (tình cờ) đọc chiều hôm qua, quay về trong trí. (Tất cả mọi con chữ trên bản văn đều chỉ nói lên nỗi dịu dàng của kỷ niệm, khiến tôi như muốn khóc theo lòng thương em gái):

(Trích)

(...)

“Tháng 6 năm 1986, mình dọn nhà đến Cham-pigny, vùng Paris 94, có hai phòng ngủ trong một căn hộ khang trang ở tầng thứ nhất của một khu cư xá sạch sẽ. Mẹ đã để dành căn phòng có cái cửa sổ mở ra đồi cỏ và những tàng cây xanh của khu đỗ xe cho Pâques. Để đỡ Pâques thật sự ngủ riêng ra, mẹ đã mở toang hai cánh cửa sổ và đặt tấm nệm xuống sàn nhà để bầu trời đêm nhìn qua khung cửa sổ sẽ được cao rộng hơn. Mẹ đã dỗ rằng, nằm như thế, một mình Pâques sẽ được tha hồ với những vì sao đêm đẹp đẽ như một người lớn, trong khi nếu nằm cùng phòng với bố mẹ thì sẽ chỉ nhìn thấy những tòa nhà khu cư xá khô khan. Mùa Neol 6 tuổi năm đó học lớp một, Pâques đã cầu xin ông già Noel một quyển tự điển bằng tiếng Pháp của cấp tiểu học. Rồi từ đó học viết những tên gọi các vì sao để đỡ mẹ.

Mùa nhập học lớp hai năm sau, âm nhạc cổ điển Tây Phương bước vài đời Pâques với chiếc dương cầm compact Young Chang còn cắt chỉ mới toanh dù bố mẹ không giàu có gì mà còn rất vất vả; để rồi 8 năm trôi qua, 1995, Pâques tốt nghiệp lớp médaille d'or Superieure của chương trình 12 năm và thuộc thành phần ưu hạng đầy triển vọng để thi vào Conservatoire Superieur de Paris.

Từ lớp bé cho đến tận lớp cao đẳng đó, mỗi lần trình tấu biểu diễn trong suốt mỗi niên học và những kỳ thi cuối năm, luôn luôn là những ngợi khen của ban giám khảo và những tràng vỗ tay tán thưởng vì ngón đàn Trời cho thần đồng xuất chúng... Song song với chương trình âm nhạc thành công lạ lùng đó là những bảng danh dự hằng tháng của chương trình học Phổ thông từ Tiểu học cho đến Trung học.

Năm 1989, lúc Pâques 9 tuổi, em Poup đã ra đời trong sự nóng lòng chờ đón của mọi người, nhất là của cậu Pâques nhỏ bé của mẹ. Cậu có một khuôn mặt sáng sủa, hiền hòa và nghiêm trang với âm nhạc và những vì sao trong khung cửa sổ mà tấm nệm luôn luôn nằm sát đất để bầu trời đêm được nhìn cao rộng hơn trong những mùa Xuân và mùa Hạ Paris. Mùa Thu đầy lá vàng ở khung cửa sổ đó và mùa Đông tuyết phủ trên những ngọn đèn đường hallogen trắng tím ngoài xa thấp dưới cửa sổ như những giò thạch nhũ nhỏ giọt quanh đèn...

(...)

Ô, lạ Thượng Đế, xin cho con can đảm để tiếp tục sống nốt tháng ngày ở xứ Mỹ này, xin cho con quên... Không, xin hãy đánh lừa con rằng sẽ có ngày mọi sự lại được tái diễn trở lại ở Pháp, ở Paris cho con để con vừa có được một Sài Gòn phong vận ngày xưa trong tưởng nhớ mà muôn đời không có lại nỗi nữa, một chút Dalat nên thơ hay Huế mộng mơ theo tiết mùa, vừa có cả Paris của một thời son trẻ của con.

*Còn đất Cali- Santa Ana này thật giống như cái xứ sở khô cằn nắng cháy Cam Ranh Ba Ngòi khi ho cò gáy, rộ lên thô lậu vì những đồng dollars một thời Mỹ đổ bộ và buồn thiu không chút lý thú nào khi Mỹ rút đi (mà những đồng đô la xanh đỏ thật không có nghĩa lý gì với một số người, trong đó có con).
Xin hãy đánh lừa con để con còn mơ mộng đến một ngày mùa xuân nào đó được trở về, đứng đầu đó trên một con đường ở Pháp, ở Paris với những tình thân đủ đây.*

(...)

Viết về Paris, Hemingway đã nói rằng, nếu người ta đã có may mắn sống và biết Paris ở một thời tuổi trẻ thì người ta khó lòng quên được Paris dù có cơ hội để biết tới những thành phố lớn, các thủ đô khác.

Còn mẹ, bây giờ mẹ có thể xác quyết rằng, không phải chỉ là Paris mà còn là khắp nước Pháp.

Khi người ta đã may mắn có được thời gian tuổi trẻ ở Pháp thì muôn đời người ta hoài vọng khi đánh mắt đi không gian đó như nỗi tiếc nuối thời gian không bao giờ tìm thấy lại.”

(Hết trích).

II.

Từ lâu tôi đã mừng tượng, bây giờ mới thật sự hiểu “do đâu” mà em tôi “ra nông nổi” thế này.

Có lần nói về Kiều My, đứa em trai đang sống ở Belgique viết cho tôi như sau:

“Tại sao nó không sống thực tế như người khác?”

Hẳn nhiên tôi im lặng trước câu hỏi mở đầu bằng hai chữ “tại sao” của cậu.

“Tại sao?” chỉ là từ ngữ để hỏi ông Trời. (Như chiều nay nghe cô học trò nói lên chữ “tại sao” mang ý nghĩa “mất niềm tin tôn giáo” trước bệnh trạng con gái.)

Chẳng tại sao cả.

+ Nếu tin theo Phật giáo thì từ ngữ “tại sao” được giải bằng chữ Nghiệp (tôi nghĩ đơn giản là “Món nợ đã mang từ tiền kiếp”). (Với điều này, tôi nói cùng hai cô học trò: “*Cái Nợ con mình đeo mang thì mình là mẹ cũng phải bị chung số phận. Thôi thì cứ vui vẻ mà trả. Cấm cúi trả hoài thì dẫu Nợ to lớn cỡ nào cũng đều có lúc phải hết!*”).

+ Còn nếu theo cái nhìn của một nghệ sĩ thì thấy càng thương hơn cho hai đứa em gái ngụp lặn trong “nợ”, cho đứa em trai đặt câu hỏi bức mình về một món nợ của kẻ khác. Thương luôn tất cả những người VN sống xa lìa đất Mẹ mắc “*chứng bệnh nhớ nhung những vùng trời đã mất*”. (Trên khía cạnh này, tôi cũng là một kẻ bệnh nặng không thua gì Kiều My).

Paris của em tôi là như thế trong cái đầu riêng cô ấy. Ý nghĩa y hệt câu nói của anh chồng khi đưa ra nhận định:

“Mẹ anh ngày xưa cũng thế. Khi bỏ Hà Nội di cư vào Sài Gòn, mọi điều trong đời sống đều nhắc nhớ Hà Nội trước 1954. Chẳng thấy có gì so sánh bằng và không làm sao quên được Hà Nội. Em giờ chắc cũng thế, Paris hay nước Pháp với em như là một Hà Nội trong hoài vọng của mẹ anh. Cũng vậy, California hay nước Mỹ là một Sài Gòn chẳng làm mẹ anh thêm muốn nổi trong một thời gian rất dài, gần như suốt cuộc đời còn lại sau đó cho đến lúc điên loạn rồi mất.” (Trong “Bầu Trời Đầy Sao Với Pâques”)

*

* *

My Châu, cô em gái ở Bruxelles, vương chứng ung thư cổ họng đã hơn 5 năm qua. Nỗi hối hận (với linh hồn mẹ) viết ở đoạn trên xuất hiện rõ ràng hơn trong tôi bất cứ khi nào nhớ đến My Châu. Em không phải nhà văn –nhạc sĩ như Kiều My, mà là một người nội trợ rất bình thường trong cảnh sống vật chất dồi dào tiền bạc. Dù vậy, từ ngày Mẹ qua đời cuối năm 2014, em âm thầm chịu đựng những cơn đau MỘT MÌNH bên trời Âu giá lạnh, cắt đứt hết mọi liên lạc anh em. (Có lẽ em không muốn làm bận lòng chúng tôi, hoặc chúng tôi không đáng được em chia sẻ như em đã từng chia sẻ mọi nỗi với mẹ già thuở xưa.)

Phần tôi, hễ mỗi lần nghĩ tới Kiều My ở Santa Ana hay My Châu ở Bruxelles đã ba năm rồi mất hẳn liên lạc là tôi lại nghĩ tới Emily Bronte, tác giả của Wuthering Heights (Đỉnh Gió Hú). Ba tâm hồn cùng cực kỳ cô đơn như nhau, mang cá tính trầm mặc lạc lõng như nhau.

Ai cũng có nỗi điên trong người. Mỗi người điên mỗi cách, nặng hay nhẹ, lướt qua được hay chịu bó tay thúc thủ cũng đều do nghị lực có nhiều hay ít trong người.

Trên một cách nhìn nào đó, sự sợ hãi cuộc sống sinh động bên ngoài căn nhà gia đình trong vùng đồng hoang Yorkshire (ngoại ô Luân Đôn) của Emily Bronte cũng có thể được gọi là “điên” dưới mắt nhìn bình thường.

Bài viết về hai đứa em trong chủ đề “Cái Chết Nhẹ Hơn Long Hồng Của Những Bạc Tái Hoa” có lẽ nên dừng lại bằng quãng sống cuối cùng của Emily Bronte để đỡ cho mình nỗi buồn nặng nề đè sâu tâm trí từ hai ngày trước (hay lúc nào cũng thế?)

Ngày mai thứ Bảy và sáng sớm Chủ Nhật kế tiếp, tôi phải dạy mấy lớp học trò. Phải tự nhắc mình GIỮ SỨC để còn trả nợ cuộc đời qua thái độ “bề ngoài cười nụ bề trong khóc thầm” của một số kiếp “Đêm bão tố lòng đại dương vẫn lặng. Ngày sương mù trong lòng trời vẫn nắng” của chính tôi.

1.

Tháng 9/1848, Branwell qua đời khi được 31 tuổi. Cái chết của cậu đã đánh dấu một thời kỳ buồn bã nhất trong gia đình Bronte. Charlotte bị chứng vàng da cấp tính trở lại hành hạ, nhưng rồi cũng sớm bình phục.

Riêng Emily, người khóc nhiều nhất trong đám tang Branwell, đã bị cảm lạnh ngay lúc hạ huyết anh. Nhưng thay vì chữa chạy, nàng lại tự trôi dạt, quyết liệt chiến đấu với cơn bệnh. Nàng lo là tất cả mọi phương pháp giữ gìn sức khỏe, không chịu nằm nghỉ, cũng chẳng cho mời bác sĩ. Nàng không cả đối đáp trước những lời han hỏi của Charlotte và Anne; rồi một tháng sau cái chết của Branwell, Emily trở nên hoàn toàn câm lặng trước mọi người thân trong gia đình. Hình vóc nàng gầy mòn tiêu tụy, mạch nhảy rất nhanh, hơi thở không đều, lại thêm những cơn ho rũ rượi lôi nàng mau hơn xuống cái hố tàn diệt. Trong khi đó, những công việc nội trợ hàng ngày vẫn được nàng kiên quyết chu toàn.

Giống như sự nhận định của các cư dân trong vùng, rõ ràng Emily đã đau đớn rất nhiều theo cái chết của anh để trở nên muốn tự hủy lấy mình, một loại tâm bệnh trầm trọng từng xảy ra với nàng khi cơn nhớ nhà bộc phát thời gian theo học ở Roe Head. **Có thể nói, trong Wuthering Heights, nếu sự hung tàn đáng kinh sợ là đặc tính chính yếu, thì điều ấy được Emily rút ra từ sự liên hệ với người anh đáng thương.**

Một trong những bài thơ của Emily được nghi ngờ xuất hiện như một nỗi cảm hứng gợi lên từ cái chết của Branwell, bắt đầu bằng những câu như sau:

“Có người đã ghét, có kẻ đã khinh
 Và có người hẳn đã quên mất tên anh
 Nhưng tâm tư buồn bã của em
 vẫn luôn luôn thương tiếc
 Hy vọng lụi tàn và cái tiếng tăm bị hủy diệt của anh...”

(Well, some may hate, and some may scorn
 And some may quite forget thy name
 But my sad heart must ever mourn
 Thy ruined hopes, thy blighted fame!...)

2.

Kể từ sau đám tang Branwell, Emily không rời khỏi nhà lần nào nữa. **Có điều gì đó thật kinh khủng nhưng cũng rất cảm động trong ba tháng sống cuối cùng của nàng.** Nàng không nhận bất cứ săn sóc nào của chị và em gái. Quả nhiên, trước những bước chân ngập ngừng run rẩy, hơi thở khó khăn và các cơn ho rũ rượi của Emily, cả Charlotte lẫn Anne đều chỉ đứng nhìn mà không dám đến gần giúp đỡ khi mà từ ánh mắt Emily đã nói lên tất cả những cương quyết từ chối.

Buổi sáng cuối cùng trong cuộc đời nàng, Emily trở dậy thay đổi y phục, trong cổ họng nghe phát ra tiếng thở khò khè của người hấp hối. Rồi theo thói quen, nàng đi xuống phòng khách, đến ngồi bên cạnh lò sưởi,

đưa tay cố gắng chải mái tóc dài. Có lẽ vì quá yếu nên cái lược tuột khỏi tay nàng, rơi xuống bên cái rá lò. Emily cất tiếng gọi nhỏ:

“Tabby, cái lược của con bị rớt rồi! Con yếu quá nên không tự nhặt nó lên được.”

Một lát sau, khi vừa dứt cơn ho rũ rượi, nàng nói với Tabby:

“Nếu vù có thể cho mời một ông bác sĩ, con sẽ bằng lòng khám bệnh ngay.”

Đó là những lời cuối cùng Emily đã thốt ra, cốt chỉ để làm dịu nỗi buồn của các người thân. Nhưng tất cả đã quá muộn. Một giờ sau đó, Emily từ trần.

Khi Emily qua đời, **ngày 19/12/1848** (ba tháng sau cái chết của Branwell), Keeper, con chó được nàng rất yêu quý, đứng ngay cửa phòng nàng, hú lên tiếng dài. Liên tiếp suốt nhiều tuần sau đó, con vật trung thành lập đi lập lại tiếng hú nhớ chủ. Tại đám tang Emily, cũng chính Keeper đi cạnh ông Bronte, dẫn đầu buổi lễ đưa ma.

Vào cái ngày Emily chết, Anne Bronte, người em gái nhỏ nhất trong gia đình, cũng ngã bệnh. **Năm tháng tiếp đó**, Anne qua đời vì chứng lao phổi.

3.

Trong toàn thể gia đình 8 người mang họ Bronte ấy, rớt lại chỉ còn Charlotte và người cha. Charlotte dường như không bao giờ hoàn toàn hồi phục kể từ khi nhìn thấy sự tự hủy của Emily. Về sau, trong một bài về em gái, Charlotte đã viết:

“Không bao giờ trong suốt cả đời, Emily kéo dài quá lâu bất cứ công việc nào đặt trước mặt mình. Bây giờ, nàng cũng không trì hoãn. Nàng suy sụp rất nhanh. Nàng gấp rút từ bỏ chúng tôi. Nhưng, trong khi thể xác suy yếu thì về mặt tinh thần, nàng lại mạnh hơn bao giờ. Từng ngày trôi qua, khi chứng kiến trước mắt những gì nàng đang chịu đau khổ, tôi đã nhìn nàng với cái nhìn buồn rầu nhưng kinh ngạc và yêu thương vô kể. Tôi chưa từng thấy sự gì như vậy. Và quả thật, tôi cũng không từng bao giờ nhìn thấy điều nào tương tự như nàng trong mọi nỗi. Mạnh hơn một người đàn ông, và cũng giản dị như một đứa con nít, cá chất nàng nổi bật riêng biệt.

Điểm dễ sợ nhất chính là, trong khi nàng đầy lòng trắc ẩn cho kẻ khác thì với chính mình, nàng lại chẳng chút tự thương hại; tinh thần không thể chuyển động đến da thịt. Hai tay run rẩy, tứ chi suy nhược, đôi mắt đã dại, vậy mà những công việc nội trợ hàng ngày vẫn được nàng chu toàn hoàn hảo giống như khi còn khỏe mạnh. Đứng bên cạnh nhìn mà chẳng dám nói gì trước những điều nàng đang hành xử, quả thật là một nỗi đau đớn không lời nào có thể diễn tả ra.

Hai tháng nguyệt ngã sống trong hy vọng và sợ hãi trôi qua một cách đầy thống khổ, để rồi khi những nỗi khủng khiếp từ cái chết dần dần trở nên quen thuộc hơn trong tim chúng tôi, thì cái ngày cuối cùng lại đến. Tới lúc tàn lụi ấy, chúng tôi chẳng còn gì của Emily, ngoại trừ một thân xác đang bị hoành hành vì chứng lao phổi bất trị. Nàng chết ngày 19 tháng 12 năm 1848.”

4.

*Emily từ giã trần gian khi mới ngoài 30 tuổi. Trong bước cô đơn sang bên kia thế giới, nàng không hề hay biết chút gì về sự thành công dữ dội mà cuối cùng tác phẩm *Wuthering Heights*, đưa con tinh thần nàng sáng tạo ra, đã làm tên tuổi nàng sống mãi mãi trong lịch sử văn chương Anh và cả ngoài thế giới.*

*/ (Trích Tài Hoa Mệnh Bạc Tập I, TTBG biên khảo, NXB Văn Uyên 1992).

[]

*(Trần Thị Bông Giấy.
Bài viết xong tại San Jose
khuya Thứ Bảy Oct. 19. 2019 lúc 2:30 sáng).*

[]